

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH K
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/HCST

Ngày: 27, 28/12/2017.

V/v: “Khởi kiện quyết định hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH K– THÀNH PHỐ C T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị T

2. Bà Trần Thị Thu V

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng L – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C T tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng T – Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh K– thành phố C T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2014/TLST-HC ngày 08/01/2014 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1640/QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

Bà **Mai Thị K**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 12C hẻm 6 đường Mậu Thân, phường Xuân KhA, quận Ninh Kiều, thành phố C T (Vắng mặt).

Ủy quyền cho: Bà *Trần Thị H.*

Địa chỉ: A4-40 đường số 4 khu nhà ở Nam Long, quận Cái Răng, thành phố C T (Có mặt).

Luật sư: Bà *Mai Thị Lệ Q* – Văn phòng luật sư Q và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 167 đường 30/4 phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Người bị kiện:

Ủy Ban Nhân Dân Quận N K– thành phố C T.

Địa chỉ: số 215, đường Nguyễn Trãi, quận Ninh Kiều, thành phố C T (Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân: Ông *Nguyễn Tấn H.*

Địa chỉ: 36 đường số 4, khu dân cư Metro Cash phường H Lợi, quận Ninh Kiều thành phố C T (Có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố C T.

Địa chỉ: 14, Nguyễn Thái Học, phường Tân A, quận Ninh K, thành phố Cần T(Có mặt).

* Người làm chứng theo yêu cầu của người khởi kiện:

1. **Ủy ban nhân dân phường Xuân K, quận Ninh K, thành phố Cần T**(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bà **Trần Thị A.**

Trú tại: 95/29 Mậu Thân, phường Xuân KhA, quận Ninh Kiều, thành phố C T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông **Đặng Văn C.**

Trú tại: 4/6 Mậu Thân, phường X K, quận Ninh Kiều, thành phố C T (không có mặt tại địa chỉ do người khởi kiện cung cấp).

4. Bà **Đặng Kim L.**

Trú tại: 8/6 Mậu Thân, phường X K, quận Ninh K, thành phố Cần T(từ chối không nhận giấy triệu tập của Tòa án).

5. Bà **Nguyễn Thị H.**

Trú tại: 7/6 Mậu Thân, phường Xuân KA, quận Ninh Kiều, thành phố C T (từ chối không nhận giấy triệu tập của Tòa án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên toà:

*** Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Về quan điểm thì bà Kết chấp hành việc thu hồi giải tỏa đất chỉ yêu cầu xem xét giải quyết quyền lợi cho đúng với đường lối, chủ trương, chính sách đã đề ra.

1/ Đối với yêu cầu xác định loại đất:

Người khởi kiện không đồng ý khi người bị kiện nói rằng đây là đất bồi đắp do năm 1992 bà Kết mua nhà và đất. Năm 1999 bà Kết sửa chữa nhà và có báo cáo địa pH. Năm 2000, làm thủ tục chuyển hộ khẩu về nhà và đất này (Có giấy xác nhận nơi cư trú ổn định và không có tranh chấp).

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 44 và điểm a khoản 1 điều 45 nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 thì thuộc trường hợp được bồi thường đối với diện đất thực tế đang sử dụng NH không vượt quá diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất theo quy định tại khoản 2 điều 83 và khoản 5 điều 84 Luật đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi

Theo thông báo số 187/NCĐT –CSXH thì bà Kết chỉ được bồi thường 60% giá trị đất. Do đó, yêu cầu bồi thường 100% giá trị đất.

Việc có chữ ký khác nhau trong hợp đồng mua bán đất là vì chữ ký có thể thay đổi theo thời điểm.

2/ Áp giá giao đất:

Căn cứ vào khoản 3 điều 19 nghị định 69/2009/NĐ-CP. Xét trường hợp gia đình bà Kết thì thuộc là chỗ ở duy nhất của gia đình bị ảnh hưởng toàn bộ với dự án diện tích bị thu hồi 25,6m². Nên đáp ứng điều kiện được giao đất mới với diện tích 60m². Tuy nhiên, Bà Kết chấp nhận chỉ được tái định cư 40m².

Căn cứ vào thư mời số 206/TM.NCĐT ngày 21/02/2013 thì gia đình bà Kết thuộc trường hợp xét bán nền với giá 2.000.000đ/m² là không đúng mà thuộc trường hợp bố trí tái định cư với giá 882.000đ/m².

3/ Hỗ trợ tiền thuê nhà ở:

Theo thông báo số 187/NCĐT –CSXH ngày 04/02/2013 thì gia đình bà Kết giao mặt bằng vào ngày 07/3/2013 đến thời điểm khởi kiện nay gia đình người khởi kiện vẫn chưa được giao nền tại khu tái định cư và cũng chưa xây dựng được nhà mới. Do đó yêu

cầu được hỗ trợ tiền thuê nhà ở kể từ ngày 07/3/2013 đến thời điểm khởi kiện cụ thể $1.500.000\text{đồng} \times 8 \text{ tháng} = 12.000.000\text{đồng}$.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:**

1/ Đối với yêu cầu xác định loại đất:

- Các giấy tờ đất mua bán tay của bà Kết có chữ ký không giống nhau.

- Trên bản đồ địa chính và sổ mục kê thành lập theo chỉ thị 364 của Chính phủ thì không có hộ bà Kết (bản đồ địa chính được thành lập từ năm 1998). Hộ bà Kết thuộc Rạch Bần. Đất bà Kết thuộc trường hợp đất bồi đắp.

Do đó, bà Kết không thuộc trường hợp được bồi thường 100% giá trị đất.

2/ Áp giá giao đất:

Căn cứ vào khoản 3 điều 35 quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 thì hộ bà Kết không thuộc trường hợp được bồi thường, nếu không còn nơi nào ở khác thì được xem xét giải quyết cho mua 01 nền với diện tích tối thiểu 40m².

Về giá nộp tiền tái định cư là theo công văn 3058 ngày 23/6/2009 của UBND TPCT quy định trường hợp xét bán nền tái định cư là 2.000.000đồng/m².

Do đó, Hội đồng bồi thường dự án đã xem xét và giao nền tái định cư cho bà Kết đúng theo quy định nên yêu cầu của bà Kết là không có cơ sở xem xét.

3/ Hỗ trợ tiền thuê nhà ở:

Căn cứ theo khoản 3 điều 28 quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 thì chấp nhận chỉ xem xét cụ thể 90 ngày – 52 ngày = 38 ngày. Do ngày 25/02/2013 bà Kết bốc thăm nhận nền, ngày 16/4/2013 bà Kết bàn giao mặt bằng cho dự án.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan trình bày:**

Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố C T căn cứ vào Quyết định số 367/QĐ/UBND của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều về việc thu hồi đất 25,6m² của hộ bà Kết, đất thuộc diện đất bồi đắp từ đó các quyền lợi của bà Kết được áp dụng như Thông báo số 187/NCĐT-CSXH ngày 04/02/2013 của Ban quản lý dự án. Còn chế độ của diện chính sách thì chưa áp dụng nên Ban quản lý dự án đồng ý bổ sung chế độ này cho bà Kết. Đối với các yêu cầu của bà Kết đưa ra nhận thấy như sau:

- Về diện tích đất giao nền tái định cư, phía UBND và Ban quản lý dự án xác định trường hợp của bà Kết được nhận 1 nền tái định cư 40m², phía bà Kết nhất trí.

- Về tiền hỗ trợ theo quy định là 1.980.000đồng/người. Thực tế đã cấp cho bà Kết là 3 người $\times 1.980.000\text{đồng} = 5.940.000\text{đồng}$, phía bà Kết đã nhận xong. Sau khi đối chiếu thì xác định trường hợp của hộ bà Kết chỉ nhận 2 nhân khẩu.

- Về tiền hỗ trợ thuê nhà bà Kết sẽ nhận được 38 ngày. 1 tháng là 1.500.000đồng, tính thành tiền là 1.900.000đồng.

- Về chế độ đối với người có công theo quy định hỗ trợ 1.000.000đồng/người nhất trí sẽ cấp bổ sung cho bà Kết.

- Đối với việc tính lãi chậm trả trên số tiền chênh lệch 40% còn lại các bên đã không yêu cầu xem xét.

- Vụ kiện đã được Tòa án cho đối thoại nhiều lần nhưng không thành nên vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện không chấp nhận một số thỏa thuận của các bên tại các phiên đối thoại. Đại diện ủy quyền của bà Mai Thị Kết cùng quan điểm với Bản luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Thị Kết trình bày như sau:

Yêu cầu được bồi thường 100% đối với diện tích đất đang thực tế sử dụng tại thời điểm thu hồi đất; có nghĩa yêu cầu phía Ủy ban bồi thường thêm số tiền chênh lệch là 51.200.000đồng.

Yêu cầu bố trí tái định cư bằng việc đất ở mới có diện tích 60m² và áp giá giao đất do gia đình bà Kết thuộc trường hợp xét bán nền với giá 2.000.000đ/m² là không đúng mà thuộc trường hợp bố trí tái định cư với giá 882.000đ/m².

Yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà từ lúc giao mặt bằng đến lúc giao nền tái định cư thời gian là 26 tháng từ ngày 7/3/2013 đến ngày 19/5/2015 và tiền hỗ trợ thuê nhà 3 tháng trong thời gian xây nhà;

Tính khoản hỗ trợ với người có công với cách mạng là 1.000.000đồng.

Tính lãi chậm thanh toán tiền bồi thường về đất đối với khoản tiền bồi thường chênh lệch của 51.200.000đồng.

Phía Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố C T vẫn bảo lưu ý kiến trong các lần đối thoại. Chỉ chấp nhận 1 phần yêu cầu của bà Kết bổ sung tiền hỗ trợ người có công với cách mạng là 1.000.000đồng tuy nhiên phải trừ qua 1.980.000đồng do hộ bà Kết chỉ có 2 nhân khẩu mà phía Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Ban quản lý dự án cấp dự đã cấp hộ của bà Kết cho tới 3 người.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Các đương sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tham gia tại phiên tòa đã thực đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần cụ thể:

- Xét yêu cầu bồi thường 100% giá trị đất bị thu hồi và bố trí nền tái định cư: Nhà và đất của bà Kết có nguồn gốc mua giấy tay, bà chuyển hộ khẩu và sinh sống tại địa chỉ trên từ 2000. Theo kết quả kiểm tra, rà soát của UBND phường Xuân KhA thì trên bản đồ địa chính chính quy 346 không thể hiện phần đất của bà Kết; trong danh sách sổ mục kê, sổ bộ thuế nhà, đất đến năm 2010 và sổ bộ thuế phi nông nghiệp từ năm 2011 đến nay không có tên bà Mai Thị Kết đăng ký. Do đó, yêu cầu về bồi thường 100% giá trị đất là của bà Kết không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào công văn 3930 ngày 07/8/2009 của UBND TP C T , thì người có đất bị ảnh hưởng bởi dự án không hợp pháp được hỗ trợ 60% là đúng quy định. Vì vậy, bà Kết không thuộc trường hợp được bố trí nền tái định cư.

Do yêu cầu bồi thường về đất không được chấp nhận nên không có cơ sở xem xét yêu cầu thanh toán tiền chênh lệch khoản 51.200.000 đồng và lãi chậm thanh toán khoản tiền này.

- Hỗ trợ tiền thuê nhà ở:

Bà Kết bốc thăm nhận nền vào ngày 25/02/2013 bàn giao mặt bằng ngày 16/4/2013. NH sau đó, bà Kết không tiến hành các thủ tục tiếp theo để nhận nền và tiến hành khởi kiện tại toà, một thời gian sau bà Kết lại chủ động L hệ để làm thủ tục nhận nền được duyệt mua và được bàn giao ngày 19/5/2015. Sự chậm trễ này không do lỗi của người bị kiện mà do bà Kết không thực hiện quyền của mình nên yêu cầu hỗ trợ thuê nhà ở chỉ được chấp nhận thời gian 38 ngày. Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền người khởi kiện yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà 26 tháng là không có cơ sở chấp nhận.

- Hỗ trợ gia đình chính sách:

Bà là cán bộ hưu trí và được thưởng Huân cH kháng chiến hạng 3. Do đó bà yêu cầu được hỗ trợ 1.000.000 đồng đối với gia đình chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định 12/2010/QĐ –UBND là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, thời điểm triển khai chính sách hỗ trợ di dời xác định gia đình bà Kết có 03 người là chưa chính xác. Tại toà, đại diện người khởi kiện đồng ý trả lại số tiền dư và khấu trừ với số tiền hưởng chế độ gia đình chính sách nên bà Kết trả lại cho Ban quản lý dự án 980.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra tại phiên tòa và qua tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp: Theo Đơn khởi kiện, bà Kết thống nhất Quyết định số 367/QĐ/UBND ngày 23/01/2013 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều về việc thu hồi đất, không yêu cầu hủy Quyết định do đất bà đã giao để nhà nước thực hiện dự án Nâng cấp đô thị cụ thể ở đây là công trình nâng cấp, mở rộng Rạch Bần. Bà Kết chỉ kiện yêu cầu xem xét lại tiền bồi thường, hỗ trợ và cấp nền tái định cư đối với hộ gia đình bà Kết.

Xét về tố tụng: Người bị kiện - Đại diện cho Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều – thành phố C T - ông Dương Tấn Hiển là chủ tịch của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Tấn H tham gia vụ kiện là hợp lệ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Mai Thị Lệ Q không tham gia phiên tòa xét xử tuy nhiên đại diện người khởi kiện đồng ý xét xử vắng mặt bà Mai Thị Lệ Q xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự.

Người bị kiện – bà Mai Thị Kết yêu cầu Tòa án triệu tập những người làm chứng trong vụ kiện bao gồm:

Ủy ban nhân dân phường Xuân KhA, quận Ninh Kiều, thành phố C T .

Bà Trần Thị A, bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Kim L, ông Đặng Văn C. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ theo yêu cầu của người khởi kiện.

Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện: Qua lời trình bày của đại diện bà Kết và Bản luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kết cũng như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và trên ý kiến của Ban quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố C T , hội đồng xét xử xác định như sau:

Theo Đơn khởi kiện, bà Kết khẳng định bà mua đất của bà Trương Thị Mai từ năm 1992 chỉ lập hợp đồng mua bán bằng giấy tay (có nộp chứng cứ hợp đồng mua bán tại tòa) và trả tiền đất cho bà Mai. Trong bản luận cứ của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Kết cho rằng trước đó bà Mai mua đất của bà Trần Thị A (bà Mai là cháu của bà A). Điều này có nghĩa lời khai của lời người làm chứng - bà Trần Thị A tại Tòa là mâu thuẫn vì bà A cho là bà bán đất cho bà Kết, đồng thời bà Trần Thị A cũng “từ chối làm chứng” theo yêu cầu của bà Kết.

Bà Kết về xây sửa nhà trên đất từ năm 1999 và ở ổn định từ năm 2000, bà được cấp hộ khẩu tại địa chỉ số 12C hẻm 6 đường Mậu Thân, phường Xuân KhA, quận Ninh Kiều, thành phố C T vào ngày 30/3/2000. Bà thống nhất theo văn bản ngày 15/9/2000 thể hiện xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Xuân KhA tại thời điểm sử dụng đất của bà là đất không có tranh chấp, không vi phạm lộ giới, không thuộc diện giải tỏa, không nằm trên đường thoát nước nên việc Ủy ban nhân dân cho rằng đất bà là đất bãi bồi bên sông (hoang đất) nên chỉ được hưởng 60% phần đền bồi bà không đồng ý. Xét thời điểm bị thu hồi đất, nhà và đất lúc bấy giờ hộ gia đình bà Kết vẫn chưa được nhà nước hay cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều này tại phiên tòa đại diện bà Kết cũng có thừa nhận. Phía Ủy ban nhân dân phường Xuân KhA theo yêu cầu triệu tập người làm chứng của bà Kết cũng có thông tin phúc đáp Công văn cho rằng văn bản tại thời điểm 15/9/2000 là để sử dụng làm hồ sơ thường trú cho bà Kết không liên quan gì về tài sản. Do đó, đối với lời nại ra của người khởi kiện việc xác nhận biên bản ngày 15/9/2000 của Ủy ban nhân dân phường Xuân KhA do phó chủ tịch Nguyễn Hoài Xuân ký còn nguyên giá trị cho đến thời điểm hiện nay và cũng phù hợp với nội dung tự khai của bà A tại Tòa là không thuyết phục hội đồng xét xử bởi căn cứ vào mục V điều 2.3 khoản A quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất tại PH án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 16/6/2009 và Điều 8 của Quy Định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố C T (Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010) của Ủy ban nhân dân thành phố C T, cũng như căn cứ vào Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 4/2/2013 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều về việc phê duyệt PH án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng công trình cải tạo Rạch Bần thì hộ gia đình bà Kết thuộc diện người bị ảnh hưởng bởi dự án không hợp pháp được hỗ trợ 60% là đúng theo quy định. Do đó theo yêu cầu triệu tập người làm chứng của bà Kết đối với bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Kim L, ông Đặng Văn C có ký trong biên bản xác minh ngày 25/4/2014 UBND phường Xuân KhA xác định trong khoảng thời gian từ 15/10/1993 đến 2004 nhà bà kết là nhà sàn, không có đất thịt. Phía người làm chứng từ chối không nhận giấy triệu tập của Tòa án và không đến phiên tòa tuy nhiên xét việc có làm chứng hay không cũng không trái với các cuộc họp làm việc và phù hợp với kết luận của Quyết định thu hồi đất số 367/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều kết luận đất hộ bà Kết với diện tích đo đạc thực tế là loại đất bồi đắp do nhà nước quản lý. Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Ban quản lý dự án căn cứ theo báo cáo kết quả kiểm

tra rà soát phần đất của bà Kết dựa trên chỉ thị số 346 trên bản đồ địa chính không thể hiện phần đất của bà Mai Thị Kết, địa chỉ 12C hẻm 6, đường Mậu Thân và danh sách trên sổ mục kê không có tên bà Mai Thị Kết đăng ký; sổ bộ thuế, nhà đất đến năm 2010 và sổ bộ thuế phi nông nghiệp từ năm 2011 đến nay không có tên bà Kết đăng ký; qua xác minh trong khoảng thời gian từ 15/10/1993 đến 01/7/2004 nhà bà Kết không có đất nên chỉ hỗ trợ 60% đơn giá bồi thường đối với phần đất bồi đắp bị thu hồi của bà Mai Thị Kết với diện tích 25,6m² Hội đồng xét thấy là có cơ sở và hợp lý vì vậy không chấp nhận yêu cầu bồi thường 100% đơn giá bồi thường tức phía Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều phải bồi thường thêm 51.200.000đồng tiền chênh lệch cho bà Mai Thị Kết. Theo đó đối với yêu cầu tính lãi chậm thanh toán tiền bồi thường về đất đối với khoản tiền bồi thường chênh lệch của 51.200.000đồng của bà Kết cũng không được chấp nhận.

Yêu cầu bố trí tái định cư bằng việc đất ở mới có diện tích 60m² người khởi kiện căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 35 của Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010) của Ủy ban nhân dân thành phố C T và yêu cầu áp giá giao đất lại do gia đình bà Kết thuộc trường hợp xét bán nền với giá 2.000.000đ/m² là không đúng mà thuộc trường hợp bố trí tái định cư với giá 882.000đ/m². Hội đồng xét xử nhận định tiêu chuẩn được giao đất ở mới tại khu tái định cư tập trung theo Điều 35 của Quyết định số 12 là 60m², phía Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cũng đã có pH án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng công trình cải tạo Rạch Bàn do đặc thù và quy hoạch tái định cư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, diện tích nền tái định cư chỉ có là 40m². Dựa theo thiết kế xây dựng khu tái định cư được Ủy ban nhân dân thành phố C T phê duyệt tại Quyết định số 4148/QĐ-CT.UB ngày 18/11/2013, tổng số nền tái định cư là 1556 nền trong đó loại nền 4x10m là 1386 nền và 170 nền loại 4x15. Nền loại 4x15 chỉ dành riêng bố trí cho các hộ bị thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư, còn lại 4x10 bố trí cho các hộ bị ảnh hưởng do mở rộng hẻm, cải tạo các rạch... Vậy trường hợp của bà Kết thuộc diện bố trí là 4x10 (tức 40m²) nên yêu cầu xét diện tích của bà Kết là 60m² là không hợp lệ, hội đồng xét xử bác yêu cầu này. Về áp giá nộp tiền do hộ bà Kết được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều bồi hoàn 60% đơn giá bồi thường khi bị thu hồi đất cho nên thuộc trường hợp hộ được xét bán nền tái định cư nộp 2.000.000đồng/1m² căn cứ vào khoản 3 điều 35 quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 và theo công văn 3058 ngày 23/6/2009 của UBND thành phố C T vì thế yêu cầu của bà Kết được áp giá theo hộ đủ tiêu chuẩn tái định cư nộp 882.000đ/1m² không được chấp nhận.

Ngoài ra bà Kết còn yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà từ lúc giao mặt bằng đến lúc giao nền tái định cư thời gian là 26 tháng từ ngày 7/3/2013 đến ngày 19/5/2015 và tiền hỗ trợ thuê nhà 3 tháng trong thời gian xây nhà. Xét theo khoản 3 Điều 28 Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND quy định: “thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà được tính từ lúc bàn giao mặt bằng đến khi được giao nền tại khu tái định cư và được hỗ trợ thêm tối đa không quá 3 tháng để xây dựng nhà”. Bà Kết cho là ngày 7/3/2013 bà Kết giao mặt bằng cho dự án, ngày 19/5/2015 là Biên bản ghi nhận việc giao nền tái định cư Lô số 21 – 44 với diện tích 40m² cho bà Mai Thị Kết.

Tuy nhiên, hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát quận Ninh Kiều sau khi bóc thăm nhận vị trí nền tái định cư, bà Kết không tiến hành các thủ tục tiếp theo để nhận nền và tiến hành khởi kiện tại toà vào ngày 20/9/2013 đến ngày 14/10/2013 Tòa án quận Ninh Kiều nhận đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều – thành phố C T của bà Mai Thị Kết. Một thời gian sau bà Kết lại chủ động L hệ để làm thủ tục nhận nền. Sự chậm trễ này không do lỗi của người bị kiện mà do bà Kết không thực hiện quyền của mình. Qua kết quả thu thập chứng cứ của Tòa được biết bà Kết đã nhận nền tái định cư, bóc thăm số lô nền 21-44 tại Khu tái định cư Thới Nhứt, bà Kết đóng 80.000.000đồng/40m² vào ngày 17/6/2015 và được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH13186 ngày 23/9/2015. Ngày 08/9/2015, bà Kết ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Khắc Giáp; ngày 21/9/2015 ông Giáp được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp Giấy chứng nhận số CH14038. Qua đó, chỉ xem xét thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà là ngày 25/02/2013 bà Kết đã bóc thăm nhận nền tái định cư và ngày 16/4/2013 bà Kết bàn giao mặt bằng (đất bị thu hồi) cho dự án.

Vậy, từ ngày bà nhận nền tái định cư đến khi giao mặt bằng là 52 ngày – thời gian 52 ngày này bà Kết vẫn lưu cư tại nhà bị ảnh hưởng. Theo quy định trên, hội đồng xét xử thống nhất theo ý kiến của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố C T chỉ hỗ trợ cho bà Kết tiền thuê nhà là: 90 ngày – 52 ngày = 38 ngày quy ra tiền là 1.900.000đồng.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện – bà Mai Thị Kết chỉ được chấp nhận 1 phần đối với việc hỗ trợ gia đình chính sách, người có công với cách mạng do bà là cán bộ hưu trí và được thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố C T cũng thống nhất hỗ trợ bổ sung cho bà Kết số tiền này xét thấy phù hợp theo quy định tại

khoản 2 Điều 3 Quyết định 12/2010/QĐ –UBND là có căn cứ chấp nhận. Bên cạnh đó, bà Kết chỉ được hỗ trợ 1.900.000đồng tiền thuê nhà. Các yêu cầu còn lại là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện bà Kết đồng ý hoàn trả lại 1.980.000đồng cho Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều do hỗ trợ cấp dư cho hộ bà Kết 1 nhân khẩu và số tiền này sẽ được căn trừ qua số 1.000.000đồng bà được hỗ trợ do có công cách mạng. Vậy bà Kết phải trả lại cho Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều là 980.000đồng.

Về án phí: Theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội bà Mai Thị Kết phải chịu 200.000đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên căn cứ theo Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do bà Kết sinh năm 1953 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn giảm án phí hành chính sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 31, 80, 81, 82, 84, 93, 115, 116, 157, 159, 193, 195, 206 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 39, 42, 80 Luật đất đai 2003.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, cụ thể như sau:

Bà Mai Thị Kết được hỗ trợ bổ sung 1.000.000đồng do bà Kết thuộc diện gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

Bà Kết trả lại số tiền hỗ trợ cấp dư 1 nhân khẩu là 1.980.000đồng và khấu trừ với số tiền hưởng chế độ gia đình chính sách nên bà Kết trả lại cho Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều - thành phố C T số tiền 980.000.000 đồng.

Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều - thành phố C T hỗ trợ bổ sung cho bà Mai Thị Kết tiền thuê nhà của 38 ngày tương đương là 1.900.000đồng.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Mai Thị Kết phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Do bà thuộc trường hợp miễn án phí. Vì vậy, tiền tạm ứng án phí bà Mai Thị Kết đã nộp theo biên lai thu số 000447 ngày 30/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều – thành phố C T sẽ được trả lại cho bà Kết.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ sau ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật THA dân sự.

Án xử vào ngày 27/12/2017 và tuyên án vào ngày 28/12/2017./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND TP. Cần Thơ
- VKSND Q. Ninh Kiều
- THA Q. Ninh Kiều
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG T